

MÙA XUÂN ĐÃ ĐẾN EM CHƯA ???

Tâm Phương

1 - Nhận Job Mới.

Câu chuyện Ông Lý Chảy buôn bán chạp-phô ở Chợ Cầu-quay Long-xuyên và cô cháu gái nuôi Lý Trần A-Diệp, tôi biết cách đây hơn hai mươi lăm năm qua, đã làm tôi nhớ mãi không bao giờ quên được trong đời. Những năm sau này, có lúc tôi cố tình hỏi han tìm kiếm, nhưng vì bận rộn sinh kế gia-đình nên bỏ cuộc nửa chừng. Có điều tôi biết chắc chắn là cô A-Diệp đang sống ở Mỹ. Nhớ lại khoảng cuối năm 79, đầu năm 80. Khi tôi xong Đại-học đúng vào thời điểm kinh-tế Mỹ trên đà tuột dốc, các hãng xưởng sa thải nhân-công nhiều hơn mướn vào. Ngày nào tôi cũng lang thang đến Hãng này, Hãng nọ nộp đơn xin việc nhưng chẳng có Hãng nào gọi phỏng vấn. Thời gian buồn chán chẳng bao lâu thì nghe được Hội Hồng-Thập-Tự cần tuyển một số nhân viên bán chính thức, nghĩa là họ cần nhân viên thiện-nguyên và trả lương đại khái cùng với bao ăn bao ở để giúp người tỵ-nạn mới đến ở các trại tỵ-nạn Đông-Nam-Á. Tôi đến nộp đơn và được phỏng vấn nhận ngay, có lẽ vì thông thạo Anh ngữ, hơn nữa thời gian này không một người Việt nam nào muốn đi ra khỏi nước Mỹ bởi công-danh sự-nghiệp chưa lo xong, hoặc vì đồng lương ít ỏi, không ai muốn đi làm xa. Tôi chỉ có một tuần thu xếp hành trang, trả nhà trọ, nhận vé máy bay lên đường đi Mã-Lai-Á.

Đến Mã-Lai chiều hôm trước, sáng hôm sau bắt đầu làm việc. Nơi làm việc của tôi cũng giống như hàng chục người khác trong cùng một lều vải quân đội, một bàn gỗ nhỏ và chiếc ghế ngồi, bao quanh bốn tấm ván ép, có chừa khoảng trống dùng làm cửa ra vào. Trước bàn làm việc có hai chiếc ghế nhỏ để làm kiểu hơn là để cho khách ngồi. Vì mỗi lần gọi vào phỏng vấn, hầu hết là nguyên cả gia-đình, năm bảy người quần áo tả-tơi bởi vừa bước chân lên đảo, đứng vây quanh chiếc bàn bé nhỏ của tôi. Tôi phải lấy lý-lịch của họ thật nhanh, xếp gia-đình họ thuộc thành phần Quân-đội, Cảnh-sát, Công-chức Chính phủ hay Thường-dân.... Ngày nào như ngày nầy, làm việc đầu tắt mặt tối, bởi lúc này làn sóng vượt biên ào ạt, cùng với sự ra đi bán chính thức do Nhà nước Việt-nam tổ chức nên số người đến đảo hàng ngày đông kinh khủng.

2 - Tôi gặp Em.

Một buổi chiều nọ, sau một ngày oi-bức làm việc mệt mỏi, đang lay-hoay xếp gọn lại hồ-sơ trước khi ra về, Bà thư ký người Mỹ dẫn vào một bé gái Việt nam chừng mười tuổi, tóc tai bù-xù, áo quần rách rưới, bà nói.

- Em bé này tàu đánh cá Mã-lai vừa vớt được, hình như tàu em bị đắm, mọi người trên tàu chết hết, chỉ mình em sống sót. Nhờ Anh làm Hồ-sơ lý-lịch trong khi tôi đi đến kho quần áo kiểm cho em vài bộ để thay. Nói xong, Bà

để em ở lại với tôi và quay lưng đi ra. Tôi chỉ tay bảo em ngồi xuống ghế. Em rụt rè sợ hãi, tay ôm chặt bịch nylon màu đỏ ép vào ngực và không dám ngồi. Tôi nhỏ nhẹ lên tiếng :

- Cháu đừng sợ - Cứ ngồi xuống ghế, đây không phải Việt Nam Cộng sản đâu. Em rón rén ngồi xuống. Chiếc ghế vừa phải nhưng bây giờ lại quá rộng so với thân xác gầy gò của em. Nhìn thoáng qua em , tôi thầm đoán , chắc là em không phải con nhà khá giả. Thân em gầy guộc , da thịt xanh xao, có lẽ đói khát đã mấy ngày. Nhưng em có đôi mắt to đen và trong sáng , mặc dầu đang nhạt nhòa nước mắt và rưng rưng muốn khóc. Tuy nhiên nếu ở trạng thái bình thường, chắc là xinh xắn hơn những bé gái cùng trang lứa, nhờ đôi mắt đẹp, sóng mũi cao, miệng trái tim. Tôi đứng dậy rót ly nước ấm trao cho em và nói :

- Hãy uống ly nước ấm để tỉnh táo tinh thần, trước khi Chú hỏi lý-lịch của Cháu.

Em nhanh tay bưng ly nước để lên môi và nốc cạn. Tôi lấy ly rót thêm nước, em bưng lên uống tiếp. Trông thật tội nghiệp, không biết em đã đói khát bao nhiêu ngày trên biển ?? Tôi bắt đầu phỏng vấn em.

- Trước hết Chú muốn biết Cháu tên họ là gì ?

Im lặng một lúc, tự nhiên em òa lên khóc. Tôi chờ đợi em bớt khóc và lập lại :

- Cháu tên họ là gì ?

Em nhìn tôi với đôi mắt đầm lệ, trả lời nho nhỏ :

- Cháu tên Trần thị kim Diệp.....

Ngừng giây lát...Rồi em ú ớ...à...à...như sức nhớ điều gì.....và ấp úng nói :

- Không phải...không phải...Cháu tên... Lý...Trần...A-Diệp...

Đã mấy tháng làm việc, tôi quen thuộc với những người khai gian lý-lịch.

Ví dụ như có gia đình Thương-buôn lại khai đã ở trong Quân-đội để được đi Đệ-tam quốc-gia nhanh hơn. Nhưng ngược lại, họ bị đưa vào trại điều-tra nên ra đi chậm hơn. Tôi nhìn thẳng vào em và nói nhỏ :

- Cháu muốn đi định-cư sớm, phải nói thật tất cả. Nếu sau này có ai tìm Cháu thì dễ dàng hơn. Vậy thì Trần thị kim Diệp và Lý Trần A-Diệp , tên nào là tên thật của Cháu ?.

Em lại sụt-sùi khóc rồi không nói thêm gì nữa. Tôi vẫn kiên-nhẫn đợi chờ. Thành linh Bà Mỹ trở lại, hai tay ôm áo quần và ổ bánh mì. Bà nói :

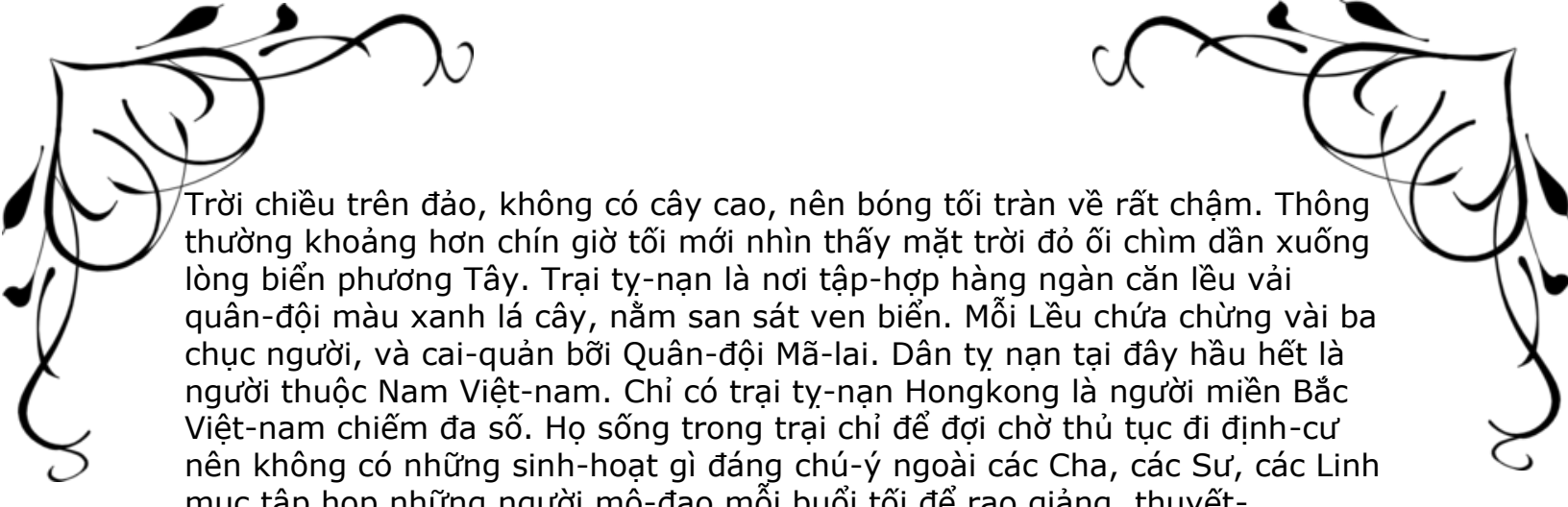
- May quá , chọn được ba bộ vừa cỡ và ổ bánh mì cho nó ăn đỡ đói.

Khi Bà bỏ áo quần và bánh mì lên bàn rồi quay gót đi ra, tôi vội vàng gọi lại :

- Barbara !(Tên bà Mỹ) - Tôi nghĩ là Bà nên dẫn nó về ăn uống nghỉ ngơi đêm nay, sáng mai tôi sẽ làm hồ-sơ sớm nhất. Bây giờ mệt mỏi, nó chỉ khóc , không trả lời được gì.

Bà Mỹ nói OK rồi gom áo quần, lấy bánh mì đưa nó và dắt đi.....

Em vừa đi vừa cạp bánh mì trông thật đáng thương.....

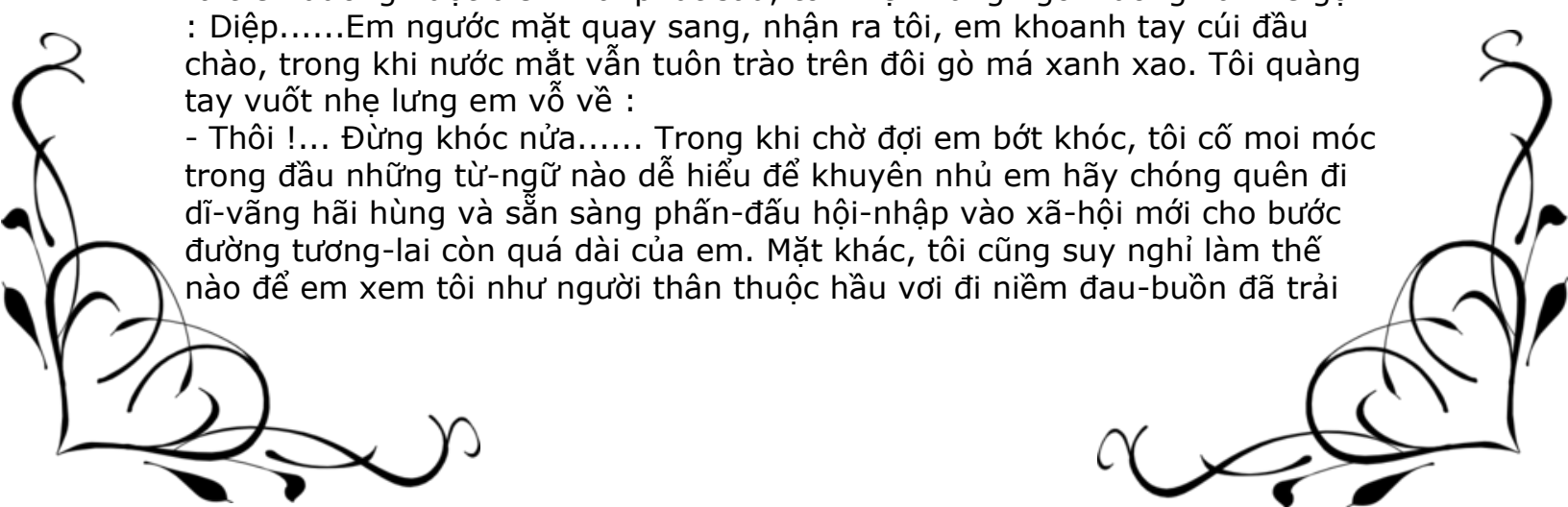


Trời chiều trên đảo, không có cây cao, nên bóng tối tràn về rất chậm. Thông thường khoảng hơn chín giờ tối mới nhìn thấy mặt trời đỏ ối chìm dần xuống lòng biển phương Tây. Trại tỵ-nạn là nơi tập-hợp hàng ngàn căn lều vài quân-đội màu xanh lá cây, nằm san sát ven biển. Mỗi Lều chứa chừng vài ba chục người, và cai-quản bởi Quân-đội Mã-lai. Dân tỵ nạn tại đây hầu hết là người thuộc Nam Việt-nam. Chỉ có trại tỵ-nạn Hongkong là người miền Bắc Việt-nam chiếm đa số. Họ sống trong trại chỉ để đợi chờ thủ tục đi định-cư nên không có những sinh-hoạt gì đáng chú-ý ngoài các Cha, các Sư, các Linh mục tập hợp những người mộ-đạo mỗi buổi tối để rao giảng, thuyết-pháp. Như thường lệ, sau khi ăn tối, Tôi đi chân không trên cát ven biển để hít thở không khí trong lành, và đôi bàn chân được ngâm trong nước biển lạnh mát. Nhìn lên bờ biển, nơi này vài đám thanh-niên chơi đá banh, nơi kia một đám khác đánh bóng chuyền. Đám trẻ con cũng chia phe đá banh hoặc chơi trò rượt bắt. Một hình ảnh vui chơi nhộn nhịp bao quanh bởi trời nước biển khơi. Tôi vừa lội nước dọc theo bờ cát vừa suy nghĩ mông lung, nếu đất nước ta thanh-bình thực sự thì làm gì có thảm cảnh vượt biên ? Làm gì có gia-đình ly tán ? Làm gì có hàng chục ngàn người chìm xác dưới lòng biển sâu làm mồi cho cá ?.....Và mình cũng không chứng kiến cảnh em bé áo quần tơi tả, da thịt xanh xao, thân xác gầy gò, mặt mũi còn khiếp sợ hãi-hùng với hai hàng nước mắt chảy dài như em bé chiều nay ?

Khi lội qua khu lều dành riêng cho thiếu nhi tỵ nạn không Cha mẹ hoặc thân-nhân tháp tùng. Tôi bước chân lên bờ cát, thỉnh thoảng bắt gặp hình ảnh một em bé ngồi bó gối, bất động, hai tay chống lên cằm, không buồn để ý những gì xung quanh, mặt hướng về biển khơi, trong khi nhiều em khác đang đùa giỡn, chơi rượt bắt hoặc đá banh đàng xa.

Tôi bước nhanh lên bờ và nhẹ nhàng đi bọc phía sau lưng em. Càng tiến đến gần, càng nhận ra hình dáng quen thuộc của em bé chiều nay, nhất là khi thấy bịch Nylon màu đỏ em ôm trước ngực. Đến gần sát bên em nhưng em chẳng buồn quay lại. Tôi để ý thấy đôi vai gầy guộc có lúc rung lên bởi tiếng khóc nức nở. Tôi không muốn khuấy động giây phút riêng-tư, nhớ thương quê nhà và những người thân thuộc của em, bèn đứng im lặng bên cạnh nhìn ra biển khơi và thầm nghĩ, tại sao mới ngần này tuổi mà em quá rạt rào tình cảm. Khác với hầu hết những đứa trẻ kia, bước chân lên đảo là vui chơi, có khi đánh nhau với những đứa khác và quên hết mọi chuyện hãi hùng xảy ra trên đường vượt biên. Vài phút sau, tôi nhẹ nhàng ngồi xuống và khẽ gọi : Diệp.....Em ngược mặt quay sang, nhận ra tôi, em khoanh tay cúi đầu chào, trong khi nước mắt vẫn tuôn trào trên đôi gò má xanh xao. Tôi quàng tay vuốt nhẹ lưng em vỗ về :

- Thôi !... Đừng khóc nữa..... Trong khi chờ đợi em bớt khóc, tôi cố moi móc trong đầu những từ-ngữ nào dễ hiểu để khuyên nhủ em hãy chóng quên đi dĩ-vãng hãi hùng và sẵn sàng phấn-đấu hội-nhập vào xã-hội mới cho bước đường tương-lai còn quá dài của em. Mặt khác, tôi cũng suy nghĩ làm thế nào để em xem tôi như người thân thuộc hầu vơi đi niềm đau-buồn đã trải



qua, và tâm sự hết cuộc đời em cho tôi biết. Muốn thế, trước tiên làm sao cho em vui rồi sắp đặt thứ tự những câu hỏi dễ dàng cho em. Thấy em hết khóc, tôi hỏi :

- Chắc là Cháu nhớ Trường học, nhớ Bạn bè, Thầy Cô hả ?

Em chỉ lắc đầu, và không lên tiếng trả lời. Tôi nói tiếp với lời đùa cợt :

- À ! Chú biết rồi, Cháu nhớ con búp-bê trên giường ngủ và hủ kẹo của Cháu cất giấu trong phòng chứ gì ?

Lần này em quay sang nhìn tôi và buồn bã nói :

- Cháu chưa bao giờ có hủ kẹo và búp-bê trên giường ngủ. Cháu không được đi học từ lúc bảy tuổi và ở nhà đi vớt lục-bình về xắt nhỏ trộn với cám cho heo ăn.

Thấy em bắt đầu nói chuyện, tôi suy nghĩ phải nói điều gì cho em cười vui, tôi bịa đặt câu chuyện và nói

- Chú nhớ lúc nhỏ, nhà Chú nuôi con heo nái đẻ được năm con rất dễ thương.

Một hôm trong nhà đi vắng, Chú bắt một con heo-con đẹp nhất đem về phòng chơi với Chú. Heo mẹ mất con nên eng-èng kêu suốt ngày , nghe điếc tai. Ông Anh bắt buộc Chú trả lại cho mẹ nó. Chú ôm heo-con xuống chuồng, thấy heo mẹ nằm cho con bú trong góc xa, Chú ráng chồm người ra xa để bỏ heo-con vào gần heo mẹ, không ngờ heo mẹ vùng dậy hét lên làm Chú giật mình té vào chuồng, mình mẩy dính đầy phân heo. Hồi thối quá trời, Chú tắm hai ba lần vẫn không hết hôi.....

Không ngờ , Em ngửa mặt lên trời cười ngặt nghẽo..... rồi hỏi :

- Sao chú không tắm bằng xà bông thơm ?

Tôi không trả lời, làm bộ cười thích thú để hòa cùng tiếng cười với em. Thì ra, những buồn khổ đớn đau em đã trải qua, không thể xóa nhòa được bản tính hồn-nhiên của tuổi thơ đang có trong em. Tôi thầm nghĩ, Tôi đã thành công một phần trong việc kết thân để tìm hiểu lý-lịch em. Tôi nói tiếp :

- Hồi này nghe nói Cháu không bao giờ có hủ kẹo, vậy Cháu có thường ăn kẹo

không ?. Em suy nghĩ một lúc rồi đáp :

- Mỗi năm có ăn vài lần, con Ông Chầy chụp-phô cho.

Từ khi làm việc tại trại này, tôi không thấy ai bán kẹo, ngoại trừ có vài gia-đình gửi tiền nhờ lính Mã-lai ra phố mua Đường, Đậu, Nếp..... nấu xôi chè hoặc làm bánh bán loanh quanh trong trại mà thôi. Tôi nói với em :

- Chú muốn mua kẹo cho Cháu nhưng ở đây không ai bán kẹo, hay là ta đi ăn

chè, Cháu thích ăn chè không ?. Em gật đầu. Tôi nắm tay em kéo dậy, rồi dắt em đi tìm quán bán chè.

Trời bắt đầu nhá-nhem tối, những cột đèn dã-chiến xung quanh trại đã sáng lên Không khí nóng bắt đầu chuyển đổi thành mát lạnh rất dễ chịu. Tuy nhiên em vẫn bước đi co-ro bên tôi, tay bưng ly giấy đựng chè như muốn đỡ

ra ngoài. Tôi giành lấy, bưng cả hai ly chè của em của tôi và đến ngồi dưới cột đèn sáng nhất. Em ăn trông có vẻ ngon lành như chưa bao giờ được ăn. Vừa ăn xong ly chè, em lên tiếng :

- Cháu không biết tại sao Cháu sống được đến hôm nay ? vì Cháu nghĩ chắc hẳn sẽ chết vì kiệt sức hoặc sẽ bị cá mập ăn.

Tôi sợ em nhớ lại chuyện hải-hùng trên biển rồi khóc, làm hồng chủ đích phỏng vấn của tôi tối nay, nên gạt ngang nói :

- Thôi, đừng nghĩ đến chuyện hải-hùng trên biển nữa, để Chú kể chuyện này cho nghe. Một lần nữa Tôi sáng tác chuyện Phật Bà Quan-Âm cứu người trên Biển Đông.

Sau khi nghe xong, tự nhiên em nói :

- Chắc hẳn là Cháu được Phật Bà Quan-Âm cứu rồi. Tôi trả lời :

- Ừ, có thể là đúng. Vậy từ nay, khi nằm lên giường ngủ, Cháu hãy nhắm mắt cầu nguyện : " Lạy Phật Bà Quán-Âm, Con cảm ơn Phật Bà đã cứu con và xin Phật Bà tiếp tục phò trợ Con những tháng ngày sắp tới. ".

Tôi bắt em lặp đi lặp lại nhiều lần trước khi lấy cuốn sổ tay nhỏ và bắt đầu phỏng vấn em. Một điều ngạc nhiên là em trả lời rất mạch lạc, như một người lớn đang tường thuật về cuộc đời mình. Có lúc cảm động quá, cả em và tôi cùng đưa tay mình lên chùi nước mắt. Đã gần mười một giờ đêm, em bắt đầu ngáp vì buồn ngủ và câu chuyện cũng đến hồi kết thúc. Tôi dẫn em về trại, bảo em lên giường nằm, tôi đắp chăn, xoa đầu em từ giả, và không quên bảo em nhắm mắt cầu nguyện trước khi ngủ..... Trên đường về, tôi tự nhủ, dù đêm nay có thức đến sáng, tôi cũng phải viết cho xong câu chuyện Ông Lý A-Chảy làm điều nhân-nghĩa.....

** **

**

3 - Ông Lý A-Chảy.

Mọi người buôn bán trong chợ Cầu-quay hay Chợ mới Long-xuyên, không ai có thể quên được hình dáng ông Chảy chụp-phô. Cứ tưởng tượng những chú Chệt ở Chợ Lớn ngày nào, quần xà lỏn áo thun, phơi cái bụng phệ ra trước, cái đầu hói, đứng trước tiệm tạp-hóa với nụ cười chào mời khách hàng " Lì mua cái này, hàng tốt mới dìa " thì ông Chảy chụp-phô cũng thế. Tuy nhiên, ông Chảy chụp-phô có thêm những đức tính xuề-xòa, vui cười hiền hậu, và thương yêu giúp đỡ người khác, bất kể là Việt hay Tàu. Ông có căn lầu ba tầng ở dãy phố cuối Chợ. Bà Vợ cũng mập phì chẳng kém gì ông. Hai đứa con trai, tuổi lên 9 và 11 noi gương Bố Mẹ nên đi không muốn nổi Đứng là giòng-dỏi Họ-Mập.

Người ta gọi ông là ông Chảy chụp-phô vì ông tên Lý A-Chảy, buôn sỉ và lẻ hàng tạp-hóa.

Hầu hết những người buôn bán tạp hóa tại đây đều lấy hàng sỉ của ông. Nếu ai không có tiền trả trước, ông cho thiếu chịu, như trường hợp cô Kim-Hương, thường xuyên thiếu chịu nhưng ông vẫn cho lấy hàng. Có thể Kim-Hương là trường hợp đặc biệt. Nhớ lại mấy năm trước, lần đầu tiên đến mua hàng, Kim-Hương đã nói thật với ông bằng những lời cảm động như van xin :
- Cháu không có Cha Mẹ, ở tốt trong ruộng với Bà Cô độc thân. Bây giờ Bà Cô bị bệnh qua đời nên Cháu ra thành phố lập nghiệp. Vốn liếng chẳng có là bao nhờ ông giúp giùm cho mua hàng sỉ để bán kiếm lời.

Ông nhìn K.Hương từ đầu đến chân rồi hỏi :

- " Lị lược mấy cái tuổi ? ".

- Dạ, năm nay cháu mười chín.

Ông suy nghĩ một lúc rồi bảo :

- " Lược, muốn bán cái gì cứ lấy li. Ngộ tính giá sỉ cho.".

Những ngày sau đó, ông thường ra chợ, đến chỗ K.Hương bán hàng, chỉ về sắp cái này chỗ này, xếp cái kia vào chỗ nọ theo thứ tự cho dễ bán. Hương răm rắp làm theo nên ông rất hài lòng. Có những hôm bán hết hàng, ông sai hai thằng con đem hàng ra cho Hương. Với bản tính nhân đức của Ông Chầy, khi đã tin tưởng rồi thì ông đem hết tấm lòng ra giúp mà không bao giờ đắn đo, suy nghĩ thiệt hơn.

Hơn thế nữa, đã hơn nửa năm giúp Hương buôn bán, bây giờ Hương đã có số vốn khá nhiều nhưng ông vẫn tiếp tục giúp, có lẽ vì Hương đã tuyên bố với mọi người trong chợ, Ông Bà Chầy là Ba Mẹ nuôi và Ông Bà rất vui vẻ nhận lời.

Một buổi sáng ông ra chợ, thấy Hương đang ngồi nói chuyện thân mật với một thanh niên đứng đối diện, mặc quân phục nhảy dù mang lon Chuẩn-úy. Ông xăm xăm đi tới đứng trước gian hàng, nhìn có vẻ dò xét. Hương hiểu ý nên đứng dậy cúi đầu chào rồi giới-thiệu :

- Thưa Ba nuôi, đây là bạn con, anh Trực, mới đi phép về đây.

Trực quay lại, làm một cử chỉ rất lễ phép, lấy cái mũ đỏ trên đầu xuống, khoanh tay cúi đầu chào :

- Dạ chào Kây-Pa (Ba nuôi)

Ông Chầy chưng hửng hỏi lại với vẻ ngạc nhiên :

- " Lị cũng người Hoa hay sao mà biểc cách xưng hô ? "

- Dạ không, con chơi với mấy đứa bạn người Hoa nên biết.

- " Lược dôi - Cứ lói chiêng chơi, ngộ phải dĩa bán hàng. ".

Ông Chầy rất tế nhị, biết chuyện tình Hương và Trực còn nóng bỏng nên không muốn ở lại làm phiền.

Linh-cảm được sự kết thân với ông bà Chầy là điều tốt lành nên tối hôm đó Trực mời Hương và cả gia-đình ông Chầy đi ăn cơm tối. Trong bữa cơm, Bà Chầy thường nói bằng tiếng Hoa với Ông, đại khái Bà khen cặp này rất đẹp đôi, nếu nên duyên Chồng Vợ thì quá tốt. Dầu sao, Hương được xem như hoa-hậu trong xóm chợ này, còn Trực thì đẹp trai và trông rất oai hùng với bộ đồ trận răn-ri có cánh hoa dù. Ông Bà Chầy thấy Hương có người yêu

xúng đôi vừa lứa nên rất vui vẻ mừng rỡ. Sáng hôm sau, khi Hương vừa mở cửa buôn bán, ông Chầy vội đến nói :

- " Bà bảo Ngộ lới với Lị nên đi coi tuổi để làm lễ cưới càng sớm càng tốt.".

Hương buồn bã, cúi gằm mặt xuống và nói :

- Dạ thưa Ba nuôi con đã coi rồi. Anh Trúc tuổi Dần ,con tuổi Tỵ nên ông Thầy bảo không nên lấy nhau, vì Dần Thân Tỵ Hợi tứ hành xung. Lấy nhau sau này sẽ ly tán hoặc chết chóc.

Ông Chầy thở dài buồn bã đi trở ra, không nói lời nào, khiến Hương cũng buồn lây và rơm rớm nước mắt. Buổi chiều khi tan chợ, thấy Bà Chầy xuất hiện, vừa bước vào quán Bà hỏi :

- Hôm nay Trúc có ra chơi không ?

- Dạ có, buổi sáng nay.

- Tối nay hai người có gặp nhau không ?

- Dạ, lát nữa tụi con sẽ đi ăn cơm với nhau.

- Ừ, tốt - Bảo nó nếu đã thương nhau thì nên tiến tới càng sớm càng tốt.

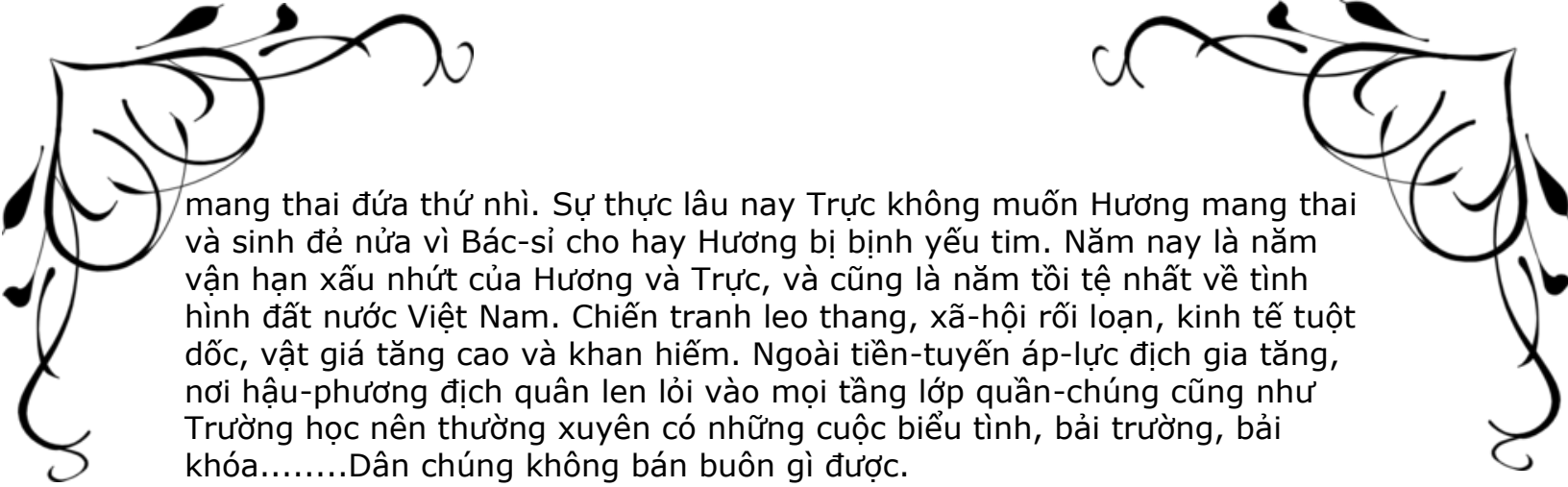
Chuyện coi tuổi chỉ coi cho biết vậy thôi, sau này sống chung thì cùng nhau cầu nguyện, ơn trên sẽ phò hộ cho. Như trường hợp ông Chầy và Tôi cũng thế, Ông tuổi Thân, Tôi tuổi Hợi, sống với nhau mấy chục năm nay có sao đâu ?

Khi Bà Chầy đi rồi, Hương ngồi thẩn thờ, suy nghĩ vẩn vơ : Bây giờ tình yêu đã chín mùi rồi, làm sao thôi lui cho được. Làm sao tìm được người cùng hoàn cảnh với mình như anh Trúc. Điều mà Hương biết rõ nhất là mình không thể thiếu vắng Trúc trong cuộc đời. Yêu thương mình, hiểu rõ mình, đồng cảnh ngộ với mình thì còn tiêu-chuẩn nào hơn cho người con gái, trong việc lựa chọn người chồng tương lai ? Anh Trúc thuở thiếu thời, mồ côi Cha Mẹ, bà Di nuôi ăn học cho đến khi Di lâm trọng bệnh qua đời. Anh kết tuổi động-viên nên bỏ học vào trường Sĩ-quan Thủ-Đức rồi chọn Binh-chủng Nhảy-dù. Lần gặp đầu tiên như có thần-giao-cách-cảm, nhất là khi anh nói :

- Trong đời này, ngoài người Vợ là tình thân ruột thịt, anh chẳng còn ai.

Cũng như Hương, ngoài người Chồng, chẳng còn ai là người thân thuộc. Thế nhưng khi nhớ lại lời ông thầy bói ở Chùa Ông, đường Nguyễn Trung-Trực thì Hương có tâm trạng như tiến-thối lưỡng-nan. Sau đó, có lần Trúc bắt Hương hứa từ nay không được nghĩ quanh-quẩn. Trúc nói : " Con đường duy nhất chúng ta phải đi là con đường hạnh-phúc bên nhau." . Bây giờ lại thêm Bà Chầy đốc thúc làm Hương yên lòng hơn, không còn suy nghĩ chuyện thôi lui nữa.

Do đó, lần về phép kế tiếp là tiệc cưới của Trần Xuân-Trực và Nguyễn thị Kim-Hương. Ông Bà Chầy đứng ra lo toan mọi chuyện. Đám cưới đơn sơ, chỉ có vài bàn mời bạn bè quen biết. Những năm đầu, ôi ! biết bao hạnh phúc, cứ vài ba tháng Trúc về phép một tuần hoặc có lúc Hương nghỉ buôn bán vài ngày lên Sài-gòn thăm chồng. Đứa con gái đầu lòng ra đời lấy tên Trần thị Kim-Diệp từ đó. Hương một tay vừa buôn bán vừa nuôi con với sự tiếp sức của Ông Bà Chầy. Mãi tới đầu năm 1974, Diệp lên bảy tuổi, Hương mới



mang thai đứa thứ nhì. Sự thực lâu nay Trục không muốn Hương mang thai và sinh đẻ nữa vì Bác-sĩ cho hay Hương bị bệnh yếu tim. Năm nay là năm vận hạn xấu nhất của Hương và Trục, và cũng là năm tồi tệ nhất về tình hình đất nước Việt Nam. Chiến tranh leo thang, xã-hội rối loạn, kinh tế tuột dốc, vật giá tăng cao và khan hiếm. Ngoài tiền-tuyển áp-lực địch gia tăng, nơi hậu-phương địch quân len lỏi vào mọi tầng lớp quần-chúng cũng như Trường học nên thường xuyên có những cuộc biểu tình, bãi trường, bãi khóa.....Dân chúng không bán buôn gì được.

Cuộc chiến lúc này quá sôi động nên Trục đi hành quân liên miên. Khi thì vùng A-Sao, A-Lưới hoặc những vùng biên-giới Việt-Lào, Việt-Miên nên không còn được đi phép như xưa. Gần cuối năm 1974, Ông Chảy thấy tình thế quá xáo trộn và bất ổn, hơn nữa, hai thằng con đã đến tuổi quân-dịch, Ông bèn bỏ ra mười mấy lạng vàng lo giấy tờ du-học và mua vé máy bay cho bà Chảy đem hai con đi Hồng Kông. Ông Chảy dự tính ở lại bán xong tài sản rồi tìm cách trốn qua Hồng Kông sau này. Bà Chảy và hai con đi rồi Hương như mất một cánh tay, lúc này bụng mang dạ chứa sắp tới ngày sinh nở, ai là người giúp Hương đón đưa bé Diệp học hành. Anh Trục thì biệt mấy tháng nay không nghe tin tức. Dân bán buôn trong chợ cứ cách vài hôm là có người đi nhận xác Chồng, xác Cha, xác Anh, xác Em..... Hương chứng kiến cảnh than khóc mà buồn thúi ruột..... Những lúc rảnh rỗi bán buôn là Hương ngồi nhắm mắt nguyện cầu. Có lúc quá lo sợ, Hương nhủ thầm, chuyến này Trục về phép, sẽ bảo anh đào ngũ, rồi Vợ Chồng con cái về quê làm ruộng sinh sống sẽ đỡ lo lắng hơn. Chứ bây giờ ngày nào cũng lo âu sầu khổ, có ngày bệnh tim tái phát chắc chết mất. Nhưng rồi chuyện gì đến cũng phải đến, một buổi sáng thức dậy Hương cảm thấy bồn chồn trong dạ. Hai con mắt cay cay và cứ chớp liên hồi. Hương thầm nghĩ có lẽ vì bào thai đã lớn nên hành mẹ. Trong người bần-thần mệt mỏi, không dắt bé Diệp đi học được. Con bé mới bảy tuổi nhưng rất khôn ngoan, lanh lẹ, thường giúp Hương sắp xếp hàng hóa và bán hàng mỗi khi có khách đông. Gần đến xế chiều, Hương nghe phía cuối chợ có tiếng xôn xao hỏi han chỉ về :

- Đàng kia kìa, đàng kia kìa - Tin lành hay tin dữ hả chú ? Sao không trả lời ? Hương ngẩng đầu lên nhìn, thấy Bà Sáu, bà Thông và ba bốn bà nữa đi theo anh lính mặc quân phục dù, nón bê-rê đỏ đi về hướng mình. Hương toát mồ hôi lạnh, mặt mày tái xanh, biết là sẽ nghe chuyện chẳng lành. Anh lính đến đứng trước mặt Hương hỏi :

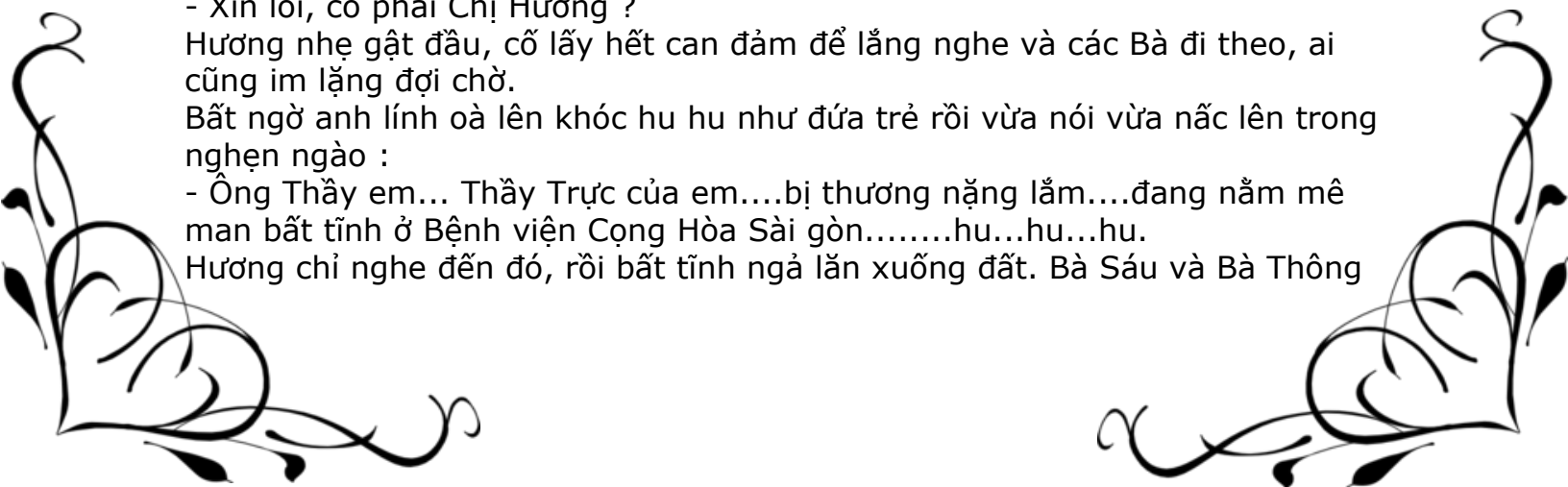
- Xin lỗi, có phải Chị Hương ?

Hương nhẹ gật đầu, cố lấy hết can đảm để lắng nghe và các Bà đi theo, ai cũng im lặng đợi chờ.

Bất ngờ anh lính oà lên khóc hu hu như đứa trẻ rồi vừa nói vừa nấc lên trong nghẹn ngào :

- Ông Thầy em... Thầy Trục của em....bị thương nặng lắm....đang nằm mê man bất tỉnh ở Bệnh viện Cộng Hòa Sài gòn.....hu...hu...hu.

Hương chỉ nghe đến đó, rồi bất tỉnh ngả lẩn xuống đất. Bà Sáu và Bà Thông



la hoảng lên :

- Tránh ra, tránh ra....Ai có chai dầu gió xanh, đem lại cho tôi gấp.

Thế là các Bà kẻ xoa người bóp, nguyên cả Chợ xôn xao và lo lắng.

Vài phút sau, Bà Thông vùng đứng lên, vừa chạy vừa la :

- Gọi xích lô giùm - Gọi xích lô - Xích lô - Xích lô..... Nó đã ngừng thở. Chờ đi Bệnh viện gấp - Trời đất ơi, xin Trời Phật cứu giúp cho.....Bà vừa la hét vừa than khóc nghe xót xa, náo

nùng.....

Bé Diệp với nét mặt sợ hãi, khóc la và chạy về thông báo ông Chầy.....

** **

**

Ông Trung-tá Bác-sĩ thuộc Quân-y Viện Long xuyên cầm xấp hồ sơ ra hành lang gặp ông Chầy đang ngồi ủ-rủ với bé Diệp, nói lời chia buồn và cho biết :

- Nếu lúc tim ngừng đập, có người nào biết làm hô-hấp nhân tạo thì có thể cứu sống khi đến bệnh-viện. Khổ nỗi, các Bà ngoài chợ chỉ biết bôi dầu gió và xoa bóp tay chân. Phải biết rằng chỉ có vài phút tim ngừng đập là đứa trẻ trong bụng sẽ chết. Huống gì từ khi cô Hương tắt thở đến khi vào đây đã hơn bốn mươi lăm phút. Do đó, cả Mẹ lẫn Con không thể cứu được. Xin thành thật chia buồn..... Ông Chầy đứng nghẹn ngào tức tưởi, ngửa mặt lên trần nhà, giang rộng hai cánh tay với đôi mắt đầm đìa nước mắt nói lớn :

- " Chời lặc ơi ! Sao Chời Phặc không cứu giúp người hiền lúc ? . Chời ơi là chời !.".....Ông nấc lên nghẹn ngào và lặp đi lặp lại " Chời Phặc ơi ! "....

Tiếng ông than khóc vang dội cả hành lang bệnh viện, hầu hết bệnh-nhân và y-tá thò đầu ra khỏi phòng để xem.

Trong giây lát, ông như sức nhớ điều gì, bèn lấy áo lau nước mắt và nói :

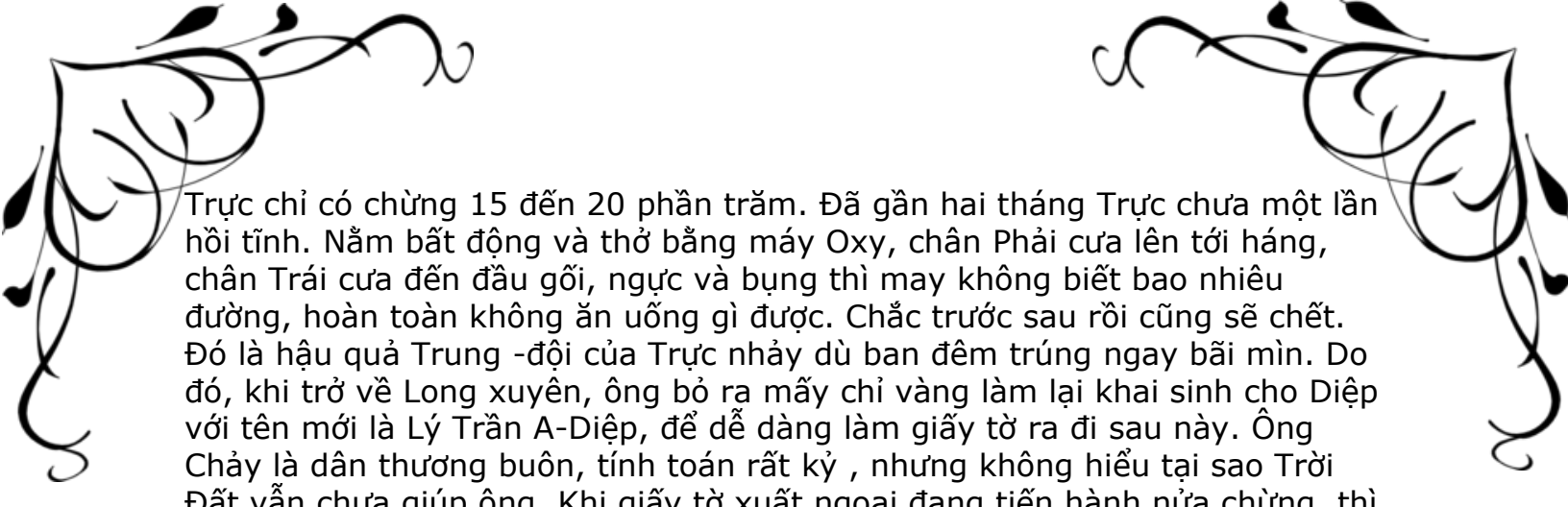
- Thưa Bác sĩ , đứa con trong bụng đã lớn, nếu khâm liệm như thế thì tội quá. Xin Bác sĩ mỗ đem đứa bé ra để chúng tôi chôn cất riêng rẽ.

- Ông khỏi lo, Tôi đã nghĩ đến điều đó và tối nay cho thi hành. Bây giờ ông cứ về sửa soạn tang lễ, ngày mai đến nhận hai xác đem về.

Ông Chầy cúi đầu cảm ơn rồi dẫn bé Diệp ra khỏi Bệnh viện.....

Ông Chầy giờ đây như người mất hồn, may mà có bé Diệp nghỉ học giúp ông buồn bán. Thực sự từ lúc Bà Chầy và hai con ra đi, ông không lên Sài-gòn lấy thêm hàng hoá, cố tình bán hết hàng để lo chuyển sang Hồng Kông sống với Vợ Con. Nhưng nay lại đeo thêm món nợ Dương-trần quá nặng, dù không muốn cũng phải mang. Đó là bé Diệp và người Cha tàn phế.

Khi chôn cất hai Mẹ Con Hương xong, ông có ý định để lại căn nhà và một ít tiền bạc cho hai cha con bé Diệp trước khi sang Hồng Kông. Ông ráng làm tròn bốn phận người Cha nuôi để linh-hồn Hương nơi chín tuổi không buồn tủi Nhưng kể từ khi đem bé Diệp lên Bệnh viện Sài gòn thăm Trực, ông bắt buộc phải tính toán đường khác, bởi Bác sĩ cho hay sự hy vọng sống sót của



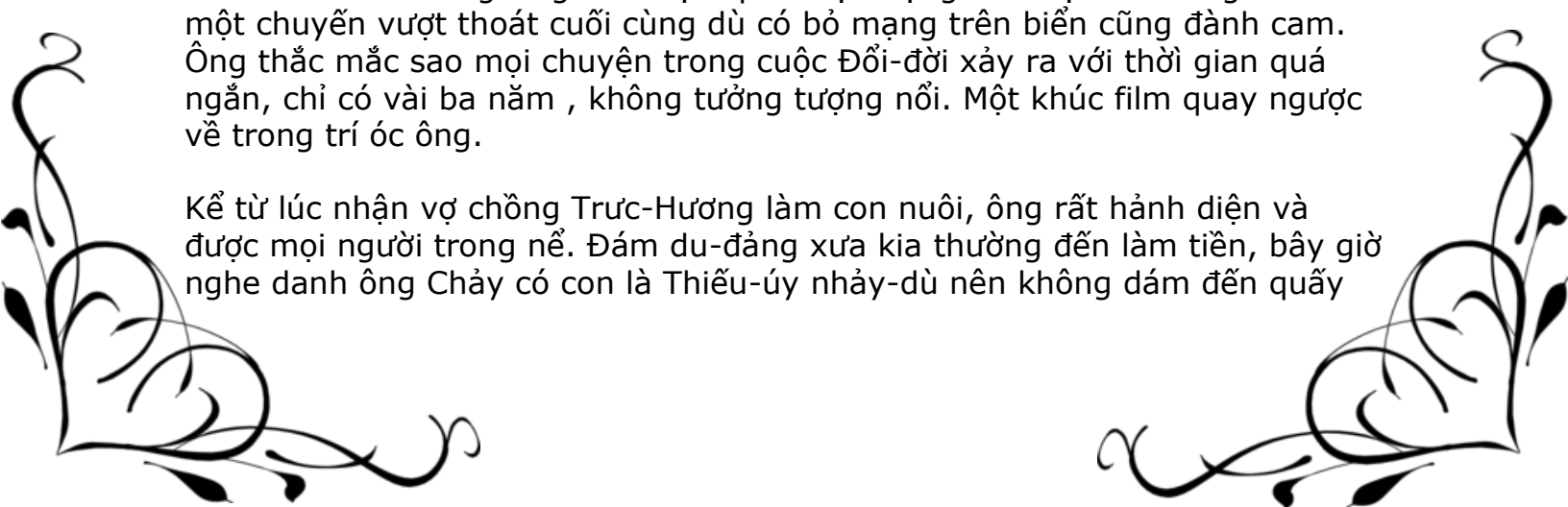
Trực chỉ có chừng 15 đến 20 phần trăm. Đã gần hai tháng Trực chưa một lần hồi tỉnh. Nằm bất động và thở bằng máy Oxy, chân Phải cưa lên tới háng, chân Trái cưa đến đầu gối, ngực và bụng thì may không biết bao nhiêu đường, hoàn toàn không ăn uống gì được. Chắc trước sau rồi cũng sẽ chết. Đó là hậu quả Trung -đội của Trực nhảy dù ban đêm trúng ngay bãi mìn. Do đó, khi trở về Long xuyên, ông bỏ ra mấy chỉ vàng làm lại khai sinh cho Diệp với tên mới là Lý Trần A-Diệp, để dễ dàng làm giấy tờ ra đi sau này. Ông Chảy là dân thương buôn, tính toán rất kỹ , nhưng không hiểu tại sao Trời Đất vẫn chưa giúp ông. Khi giấy tờ xuất ngoại đang tiến hành nửa chừng, thì ngày định-mệnh u-tối của đất nước Việt Nam 30 tháng tư 1975 ập đến.

Một cuộc đổi đời hỗn loạn từ thành thị đến thôn quê. Quân đội Việt cộng ào ạt từ Rừng xuống Phố, từ Bắc vào Nam mang theo gia-đình vợ con. Thành phố nào cũng đông nghẹt Gia-đình Bộ-đội, xông vào chiếm cứ nhà dân miền Nam để ở, Nhất là những căn nhà lâu. Căn nhà ông Chảy cũng cùng chung số phận. Ba Gia-đình Bộ-đội, mỗi Gia-đình một tầng lầu. Đuổi Ông Chảy và bé Diệp ra sống lang thang ngoài Chợ. Không một người dân nào kể cả ông Chảy được quyền kêu la khiếu nại, lý do là Nhà nước đang mở Chiến-dịch " Quét sạch Tư-sản Mại-bản đã dùng xương máu nhân dân xây nhà lầu. Giờ đây, Cán bộ nhân dân có quyền vào ở. ". Ai chống đối sẽ được mang bản án " Chống Chính phủ Cách mạng " ở tù rục rường. Quá chán ngán với cuộc sống hiện tại, ông Chảy ngày nào cũng đi thăm dò những bạn bè người Hoa để tìm đường vượt biên. Qua kinh nghiệm mấy lần đổi tiền, nên khi đổi xong là ông mua vàng chôn giấu ngoài Chợ, chỉ chừa một ít tiền mặt sống độ nhật. Thêm vào đó, để che mắt cán bộ phường khóm, mọi người dân phải làm việc để tăng-gia sản-xuất, ông mua hai con heo con, gọi là có nghề nuôi heo sinh sống, thả chạy rong ngoài Chợ, có bé Diệp trông coi và hàng ngày đi vớt lục-bình cho heo ăn.

** **
**

Đã mấy tháng nay lo suy tính quá độ nên bây giờ bị bệnh mất ngủ. Trưa nay ông Chảy cột chiếc ghe máy vào cành cây có bóng mát nằm nghỉ lưng. Giờ đây tuổi tác đã cao, tóc đã bạc, mắt đã mờ, tai điếc, răng rụng gần hết, trí nhớ kém cỏi. Nhưng Ông nhất định phải vận dụng hết mọi khả năng để làm một chuyến vượt thoát cuối cùng dù có bỏ mạng trên biển cũng đành cam. Ông thắc mắc sao mọi chuyện trong cuộc Đổi-đời xảy ra với thời gian quá ngắn, chỉ có vài ba năm , không tưởng tượng nổi. Một khúc film quay ngược về trong trí óc ông.

Kể từ lúc nhận vợ chồng Trực-Hương làm con nuôi, ông rất hạnh diện và được mọi người trong nề. Đám du-đảng xưa kia thường đến làm tiền, bây giờ nghe danh ông Chảy có con là Thiếu-úy nhảy-dù nên không dám đến quấy



phá. Chẳng được bao lâu thì Sang, anh lính cận vệ của Trực về báo tin buồn. Trực bị thương nặng, Hương bị bệnh chấn động tim bực-phát nên qua đời. Người lính cận vệ tên Sang, quê ở Gò-vấp, gần Quân-Y viện Cộng-Hòa nên thường ra vào thăm nuôi Trực cho đến ngày mất nước. Sau khi mất nước, ông Chảy dắt bé Diệp lên Sài Gòn thăm để từ giả Trực đi vượt biên. Đến nhà Sang dò la tin tức, Sang kể cho hay :

- "Bác Chảy ơi, thật là một cảnh tượng hãi-hùng, kinh-khiếp mà theo Cháu nghĩ chỉ có trên đất nước Việt nam này thôi. Thật quá tàn ác và vô-nhân-đạo. Sáng ngày 01-05-1975, Thương bệnh binh thuộc tất cả Quân-Y-Viện các Tỉnh miền Nam từ Quảng-trị đến Cà-mâu đều bị đuổi ra khỏi Bệnh viện. Họ không cần biết ai, bệnh nặng nhẹ cỡ nào. Buổi sáng hôm sau Cháu đến thăm anh Trực thì chứng kiến cảnh hàng chục người mù đi được, đang còng những người què sáng mắt, rồi hàng trăm người khác, kẻ bỏ người lết ngổ ngang ra ngoài Cổng bệnh viện, không còn sức lực nên nằm chờ chết bên lề đường. Mùi tanh hôi xông lên nồng nặc bởi có những người đã chết sinh thối. Các Thương binh nằm liệt giường như Anh Trực thì họ tháo gỡ ống thở, đẩy ra ngoài sân chờ xe đem đi chôn tập thể. Cháu phải hối lộ Anh Bộ-đội hai cây thuốc lá, mới được mang hai lít xăng và bó nhang vào phía sau Bệnh-viện làm lễ Hỏa-táng anh Trực..." Kể đến đó, Sang nấc lên khóc trong nghẹn ngào. Ông Chảy và bé Diệp cũng òa lên khóc theo.

Hơn một năm sau, ông Chảy tìm được đường dây vượt biên nhưng xui xẻo thay, gần ba giờ sáng xuống ghe nhỏ ở xã Long-phú gần Cửa Định-An để ra Ghe lớn đi Mả-lai thì tàu Công-an chặn bắt một giờ sau đó. Kết quả, Ông Chảy mất mười lăm cây vàng và ngồi tù sáu tháng. Bé Diệp trở lại sống lang thang ở Chợ Long-xuyên trong thời gian ông ở tù.

Khi ra tù, Ông Chảy gom góp số vàng còn lại, lần này ông tính toán thật kỹ. Ông trả hai cây vàng lo Hộ-khẩu sống trên chiếc ghe máy để làm nghề đánh cá, hoặc đôi lúc chuyên chở hàng hoá Long-xuyên Cần-Thơ. Ban đầu Cán-bộ không tin, sợ ông dùng ghe vượt biên. Ông cố gắng dứt lốt thêm ít tiền nên mọi chuyện mới êm xuôi. Nhưng rồi cũng mất gần hai năm sau, Cán-bộ thuộc các trạm canh gác dọc bờ sông mới quen mặt và tin tưởng được ông. Ông tính toán từ Long-xuyên đến Cửa Định-An có tất cả sáu trạm kiểm soát bờ sông. Nếu cho mỗi trạm hai ký thịt heo và năm lít rượu đế thì chỉ mất chừng một cây vàng. Thông thường các trạm kiểm soát bờ sông về đêm thường ăn nhậu hơn là canh gác. Biết được nhược điểm này nên chiều hôm trước ông đem rượu thịt đến biếu và khởi hành khoảng mười hai giờ đêm. Mọi chuyện êm xuôi như đã định. Chiếc ghe một block máy tăng tốc độ tối đa khi ra khỏi cửa Định-An. Đến lúc mặt trời vừa ló dạng phía Đông trước mặt thì nhìn lại đằng sau không thấy đất liền, ông yên chí bảo Diệp pha bình trà và làm tô mì gói. Biển hôm nay sao thật êm, thật đẹp, ghe chạy trên biển mà giống như trong sông.

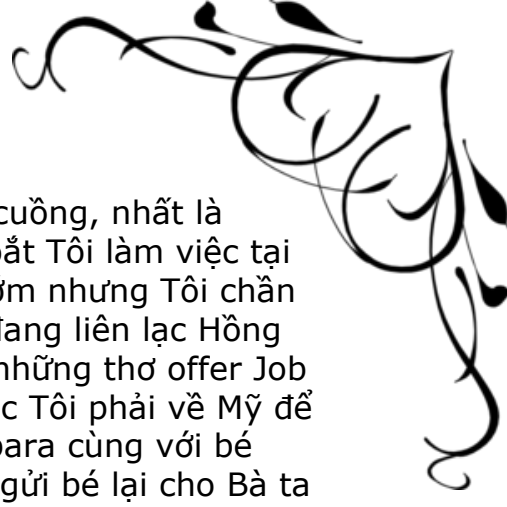
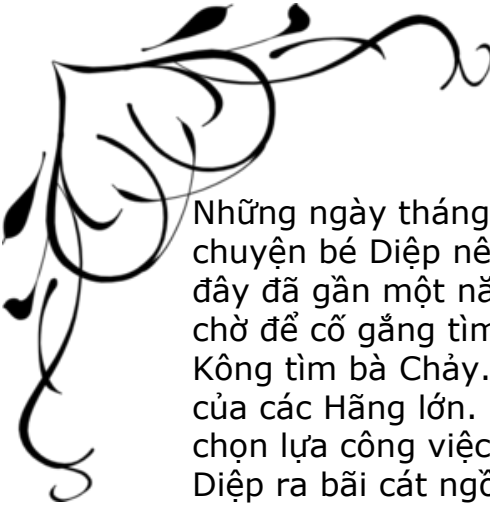
Trước khi đi Ông đã lén lút học kinh-nghiem đi biển từ Ông bạn thân. Ông bạn khuyên không nên đi biển tháng mười hai là tháng biển động. Nhưng ông Chảy thì nghĩ rằng vì gần ngày Tết, Bộ-đội và Dân chúng đều bận rộn sắm Tết, không ai để ý chuyện vượt biên nên ông nhứt quyết ra đi. Ông bạn còn dạy cho cách định phương-hướng, phải học thuộc lòng : " Phải Đông, Trái Tây, Nam sau, Bắc trước " , nghĩa là buổi sáng để vai Phải về phía mặt trời, tức vai Trái là hướng Tây. Buổi chiều thì để vai Trái về phía mặt trời, tức vai Phải là hướng Đông. Còn Nam sau, Bắc trước thì không thay đổi. Ngoài ra, khi biển động, tuyệt đối không được lái ghe đi sóng ngang, sẽ dễ dàng bị lật, mà phải đi theo chiều của đợt sóng. Vốn liếng đi biển của ông Chảy chỉ có vẩy và mua được hai chiếc phao tròn nhỏ, bé Diệp có thể tròng lọt vào cổ rất an toàn nhưng ông Chảy vì thân hình quá lớn nên chỉ ôm vào ngực mà thôi. Ông bạn còn khuyên không nên đi Hồng Kông, vì phải đi hướng Đông-Bắc, ngược sóng mùa này và đường dài hơn hai lần đi Mã-lai. Tuân theo sự chỉ dẫn của ông bạn, bây giờ ông quẹo Phải chín mươi độ quay mũi ghe về hướng Nam đi Mã-lai. Dự trù khoảng chừng ba ngày ba đêm là tới. Ông Chảy là người nổi tiếng cẩn thận, mặc dù biển êm gió lặng nhưng ông bắt buộc Diệp phải cột phao vào người thường xuyên và máng cái túi Nylon màu đỏ vào cổ. Túi này ông Chảy cẩn thận bọc chặt hai ba lớp, không cho nước thấm vào vì bên trong có tấm hình Ba Mẹ Diệp.

Sau khi đi được ba ngày hai đêm, đêm thứ ba thì biển động mạnh. Mưa bão ùn ùn kéo tới. Những đợt sóng lớn làm ghe bị bắn tung lên cao rồi như rơi xuống vực thẳm. Trong cơn mưa bão tầm tã, ông vẫn ghì chặt tay lái, miệng kêu lớn : - Diệp phải ôm ghì chặt vào mạn ghe, coi chừng bị hất tung ra biển.

Khi trời còn sáng, ông còn thấy đường giữ tay lái để ghe đi theo đợt sóng. Nhưng khi trời bắt đầu tối đen như mực, ông chẳng thấy được gì nên có lúc ghe nằm ngang trên đầu sóng như muốn lật nghiêng. Cứ tiếp tục hết cơn mưa bão này ập tới rồi cơn mưa bão khác. Ông cầm cự cho tới gần nửa đêm thì sức cùng lực kiệt, nước mưa nước biển làm ngập máy nên tắt luôn. Tay lái xem như bất khiển dụng. Hai Ông Cháu phó thác cho Trời Đất chỉ được vài giây đồng hồ, tiếp theo là cơn bão lớn thổi lật úp chiếc ghe và hất tung hai ông cháu văng ra biển. Trong đêm vắng, Diệp chỉ nghe tiếng ông kêu thất thanh : D... i... ệ.... p..... Thân xác ông Chảy to lớn, lại không biết bơi và cũng không chụp được phao nên đã chìm sâu vào lòng biển. Còn Diệp nhờ chiếc phao cột sẵn vào người, biết bơi chút đỉnh nên cầm cự tới sáng hôm sau và được tàu đánh cá Mã-lai vớt.

** **
**

4 - Mùa Xuân Trở Về.



Những ngày tháng bận rộn công việc, khiến đầu óc quay cuồng, nhất là chuyện bé Diệp nên thời gian trôi đi quá nhanh. Thấm thoát Tôi làm việc tại đây đã gần một năm. Bé Diệp đáng lẽ có người bảo-trợ sớm nhưng Tôi chần chờ để cố gắng tìm Cha Mẹ nuôi thật tốt hơn, mặt khác, đang liên lạc Hồng Kông tìm bà Chảy. Tuần rồi nhận thư thẳng bạn kèm với những thư offer Job của các Hãng lớn. Nghĩ rằng đây là cơ-hội tốt nên bắt buộc Tôi phải về Mỹ để chọn lựa công việc. Chiều hôm qua khi tan sở, Tôi rủ Barbara cùng với bé Diệp ra bãi cát ngồi hóng gió biển, với chủ đích Tôi muốn gửi bé lại cho Bà ta lo lắng. Nhưng khi nghe Tôi kể xong câu chuyện thương tâm, Barbara với hai hàng nước mắt đầm đìa, kéo bé Diệp ôm sát vào lòng và nói với tôi :

- Tôi sẽ là người bảo-trợ bé. Chính Tôi sẽ là Mẹ nuôi của Diệp.

Nhìn hình ảnh Barbara ôm bé Diệp, Tôi không cầm được nước mắt, có lẽ vì vui sướng hơn là cảm động. Bà Barbara đề nghị Tôi phải sửa lại Hồ-sơ bé Diệp để khỏi tìm kiếm bà Tăng Kim Huệ, vợ ông Chảy và hai con ở Hồng-Kông. Bởi vì chưa chắc bà Huệ muốn bảo trợ bé, hơn nữa bé Diệp qua Mỹ sẽ có nhiều cơ-hội tiến thân hơn. Kể từ hôm đó, Bà Barbara chăm sóc và dạy Anh văn cho bé Diệp hàng ngày.

Đã gần ba mươi năm qua, kể từ lúc ông Chảy giả-từ Mùa Xuân Trần-thế trên biển Đông. Bây giờ mùa Xuân về trên đất Mỹ, nhìn hàng Anh Đào nở đầy hoa , trong Tôi vẫn chưa với niềm uẩn-khúc, nhất là khi nhớ lại lời ông Chảy than trách : " Sao Trời Phật không cứu giúp người hiền đức ? ". Điều này nếu để tâm tìm hiểu thêm kinh sách của Chúa, của Phật , ta sẽ thấy : Những con Chiên của Chúa hay người theo Chúa khi chết thì xem như : " Được Chúa gọi về ". Chắc chắn sống bên cạnh Chúa , trong " Nước Chúa " , sẽ đời đời sung sướng hạnh phúc. Đó là Thiên-Đàng hay Cõi Vĩnh-Hằng. Những ai theo Phật khi chết được gọi là : " Đi đầu thai kiếp khác ". Sướng khổ tùy theo Nhân-quả Luân-Hồi. Có thể là " Niết-bàn , Miền Cực-Lạc " hay " Địa-ngục ". Có nghĩa là khi con người không còn vương vấn bụi-trần thì được Chúa gọi đi hay chấm dứt cuộc đời Dương thế để về miền Miên-Viễn.

Xem như ông Chảy đã dứt sạch Nợ-Trần, dù ông theo đạo nào chẳng nữa, Tôi vẫn thắp nén hương-lòng nguyện cầu cho linh-hồn ông được sớm về miền Cực-Lạc.

